

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 /7 /2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng

Ông Phạm Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST – HNGĐ ngày 01/7/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Q - sinh năm: 1992;

Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã Th, huyện V, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Thôn 10, xã Th, huyện V, tỉnh T.

Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn L - sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn 5, xã Th, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 3 năm 2022, bản tự khai ngày 21/3/2022 và quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Q trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Q và anh Hoàng Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện V, tỉnh T vào ngày 27/11/2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do anh L thường xuyên chơi bời, cờ bạc, lơ đãng không chịu tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần nhiều, chị Q đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không được nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai từ tháng 01/2022 đến nay. Nay chị Hoàng Thị Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoàng Thị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Gia H – sinh ngày 13/7/2019 (giới tính: Nam) và Hoàng Thuỳ T – sinh ngày 27/10/2021 (giới tính: Nữ), các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu H và cháu T ở cùng với chị Q và ông bà ngoại. Khi ly hôn chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Hoàng Văn L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị, vì chị đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên chị Hoàng Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn là anh Hoàng Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo nên Tòa án không thu thập được nguyện vọng của anh Hoàng Văn L.

Tại Biên bản xác minh ngày 28/3/2022, UBND xã Th, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nơi chị Q và anh L đăng ký hộ khẩu thường trú cho biết: Chị Hoàng Thị Q và anh Hoàng Văn L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Vĩnh Lộc vào ngày 27/11/2018. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Gia H – sinh ngày 13/7/2019 (giới tính: Nam) và Hoàng Thuỳ T – sinh ngày 27/10/2021 (giới tính: Nữ). Từ đầu năm 2022 đến nay vợ chồng chị Q, anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nên chị Q đã mang theo 02 con về nhà mẹ đẻ ở thôn 10, xã Th để ở. Chị Q hiện nay đang làm đá mỹ nghệ ở công ty đá mỹ nghệ Đ đóng trên địa bàn xã M, huyện V công việc và thu nhập ổn định. Anh L trước đây cũng làm đá mỹ nghệ nhưng khoảng một năm nay anh L không làm công việc này nữa mà làm nghề tự do, công việc không ổn định. Địa phương cũng không nắm được công việc và thu nhập

cụ thể của anh L như thế nào. Chị Q cũng như anh L không có nhà đất riêng ở xã Th. Anh L đang ở cùng với bố mẹ đẻ tại thôn 5, xã Th. Chị Q và hai con đang ở cùng với bố mẹ đẻ của chị Q tại thôn 10, xã Th. Theo xác nhận ngày 18/5/2022 của trường mầm non Th, chị Hoàng Thị Q là người trực tiếp đưa đón và đóng góp các khoản tiền học, tiền ăn cho cháu Hoàng Gia H.

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Hoàng Văn L và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Hoàng Gia H và Hoàng Thuỳ T, chị Q không yêu cầu anh L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Q, xử cho chị Q được ly hôn anh Hoàng Văn L.

Giao 02 con chung là Hoàng Gia H – sinh ngày 13/7/2019 (giới tính: Nam) và Hoàng Thuỳ T – sinh ngày 27/10/2021 (giới tính: Nữ) cho chị Hoàng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn L không phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q vì chị Q không có yêu cầu.

-Về án phí: Chị Hoàng Thị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị Q có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Hoàng Văn L có hộ khẩu thường trú tại xã Th, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh Hoàng Văn L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo

đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Các thủ tục đã được tiến hành đảm bảo theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự chứng tỏ anh Hoàng Văn L cố tình trốn trách nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Q và anh Hoàng Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện V, tỉnh T vào ngày 27/11/2018. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Q và anh Hoàng Văn L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do anh L không tu trí làm ăn, thường xuyên cờ bạc, lơ đãng dẫn đến nợ nần nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất từ đầu năm 2022 khi vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2022 đến nay. Chị Hoàng Thị Q xét thấy đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Hoàng Văn L không còn nữa nên đề nghị được giải quyết ly hôn với anh L. Quá trình giải quyết vụ án anh L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm cũng như tham gia các phiên hòa giải, điều đó thể hiện anh L không quan tâm đến việc Tòa án đang giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Q và anh Hoàng Văn L đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị Q được ly hôn anh Hoàng Văn L là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Q và anh Hoàng Văn L có 02 con chung tên là Hoàng Gia H – sinh ngày 13/7/2019 (giới tính: Nam) và Hoàng Thuỳ T – sinh ngày 27/10/2021 (giới tính: Nữ), các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Chị Q có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Anh L trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày quan điểm về nuôi con chung. Xét điều kiện, hoàn cảnh để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và phát triển về trí lực và thể lực cho cháu bé, thấy rằng: Từ trước đến nay cháu H và cháu T sống cùng với chị Q và ông bà ngoại, chị Q và bố, mẹ đẻ của chị Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của các cháu đang ổn định, các cháu phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần. Bên cạnh đó các cháu còn rất bé cháu H 03 tuổi 14 ngày, cháu T vừa tròn 09 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của mẹ. Chị Q có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Để không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của các cháu về mọi mặt. Do đó, giao cả hai cháu Hoàng Gia H và Hoàng Thuỳ T cho

chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Hoàng Thị Q không yêu cầu anh Hoàng Văn L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện của chị Q nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Hoàng Thị Q có quyền làm đơn yêu cầu anh Hoàng Văn L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung bằng một vụ án khác.

Anh Hoàng Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định tại điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung:

Chị Hoàng Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Q phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Q được ly hôn anh Hoàng Văn L.

2. Về con chung:

2.1 Giao hai con chung là Hoàng Gia H – sinh ngày 13/7/2019 (giới tính: Nam) và Hoàng Thuỳ T – sinh ngày 27/10/2021 (giới tính: Nữ) cho chị Hoàng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Hoàng Văn L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị Q. Chị Q có quyền làm đơn yêu cầu anh L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung bằng một vụ án khác.

2.3. Anh Hoàng Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Q phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004663 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. (Chị Q đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Q, vắng mặt anh L. Chị Hoàng thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hoàng Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang